

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 165/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Ông Từ Thọ S, sinh năm 1968; địa chỉ: Đường B, phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Trần Thị Huyền T, sinh năm 1979; địa chỉ: Đường B, phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBT VQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Ông Từ Thọ S, sinh năm 1968; địa chỉ: Đường B, phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Trần Thị Huyền T, sinh năm 1979; địa chỉ: Đường B, phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Từ Thọ S và bà Trần Thị Huyền T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 223/99 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng cấp ngày 08/10/1999).

2.2. Về con chung: Ông Từ Thọ S và bà Trần Thị Huyền T có 02 (hai) con chung, họ và tên Từ Dục N (nam), sinh ngày 15/9/2000 (đã trưởng thành) và Từ Gia K (nữ), sinh ngày 17/9/2005.

Cả hai thỏa thuận giao trẻ Từ Gia K cho bà Trần Thị Huyền T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Ông Từ Thọ S cấp dưỡng nuôi trẻ Từ Gia K mỗi tháng 10.000.000 (Mười triệu) đồng, thực hiện cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 6/2019 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Trường hợp ông Từ Thọ S chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng thì ông Từ Thọ S còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thanh toán.

Ông Từ Thọ S có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Ông Từ Thọ S và bà Trần Thị Huyền T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Ông Từ Thọ S và bà Trần Thị Huyền T không có nợ chung.

2.5 Về án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, ông Từ Thọ S chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0026805 ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Từ Thọ S đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 1, 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân Tp. Hải Phòng;
- Lưu: VT, HS. (Thom)

THẨM PHÁN

Lê Thuần Phong